TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày: 08/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phan Huy Viễn.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hồng Oanh.
2. Ông Trần Văn Thảo.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 48/2025/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn N, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1997 tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Tổ A A, phường A, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh Ngọc G (đã chết) và bà Đặng Thị D, sinh năm 1959;

Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1996 và có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023;

Hiện vợ, con bị cáo đang cư trú tại Tổ A A, phường A, tỉnh Gia Lai.

Nhân thân: Tốt;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/5/2025 đến ngày 16/5/2025, tạm giam từ ngày 16/5/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quốc C, sinh năm 1996; trú tại: Tổ E T, phường A, tỉnh Gia Lai – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 08/5/2025, qua công tác theo dõi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G nghi vấn Huỳnh Văn N tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã phối hợp với Công an xã K (nay là xã Y), tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-245.83 do Huỳnh Văn N điều khiển, phát hiện và thu giữ trên ca bin xe 01 gói nilon chứa chất dạng tinh thể màu

trắng bên trong gói thuốc lá hiệu White Horse và 01 ống thủy tinh dạng uốn cong, một đầu phình to dạng hình cầu, bên trong bám dính chất màu trắng được cất giấu trong áo khoác màu đen.

Tại cơ quan điều tra, Huỳnh Văn N khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/5/2025, sau khi đổ mì ở Nhà máy M xong, Huỳnh Văn N sử dụng facebook (Messenger) tên "Huỳnh Nam" nhắn tin với một người tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) qua tài khoản facebok tên "Nguyễn T1" hỏi mua ma túy "đá" của T1 với số tiền là 500.000 đồng, N hẹn T1 sẽ trả tiền sau thì T1 đồng ý. N và T1 hẹn nhau đến ngã tư Ngô Văn S giao nhau với đường B, thuộc phường A (nay là phường A), tỉnh Gia Lai để lấy ma túy. Khoảng 10 giờ cùng ngày, N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-245.83 đến điểm hẹn và được Tâm giao cho 01 vỏ gói thuốc lá hiệu White Horse, bên trong vỏ gói thuốc có một gói ma túy. Sau khi lấy ma túy, N điều khiển xe ô tô đi đến cây xăng dầu F thuộc thôn B, xã K (nay là xã Y), tỉnh Gia Lai thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã niêm phong 01 túi ni long bên trong có chứa chất rắn màu trắng và 01đoạn ống thuỷ tinh, uốn cong, một đầu phình to để phục vụ công tác giám định.

Kết luận giám định số 448/KL-KTHS ngày 16/5/2025 của phòng K Công an tỉnh G, kết luận:

+ Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon (hàn kín) trong túi niêm phong, Mã số: NS2-1905339 (mô tả tại mục Mẫu vật cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3204 gam.

+ Chất màu trắng, dạng tinh thể trong đoạn ống thủy tinh một đầu uốn cong, phình to trong túi niêm phong, Mã số: NS2-1905340 (mô tả tại mục Mẫu vật cần giám điịnh) là ma túy, loại Methamphetamine, không cân được khối lượng bám dính, do lượng mẫu ít.

Kết quả test nhanh ma túy xác định: Huỳnh Văn N dương tính với chất ma túy MET (M1), MDMA(thuốc lắc).

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS, ngày 05/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo; về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N từ **18** (mười tám) đến **24** (hai mươi bốn) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu ý kiến đề nghị về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Bị cáo Huỳnh Văn N không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng, bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo Huỳnh Văn N được xác định theo lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như sau: Vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 08/5/2025, tại cây xăng dầu số F thuộc thôn B, xã K (nay là xã Y), tỉnh Gia Lai, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Công an xã K kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 81C-245.83 do bị cáo điều khiển, phát hiện và bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3204 gam. Bị cáo thừa nhận số ma túy này là của bị cáo tàng trữ để sử dụng. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Lời khai nhận tội trên đây của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Văn N đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lí của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

Thời gian vừa qua, các loại tội phạm liên quan đến ma túy trên địa bàn tỉnh Gia Lai có chiều hướng gia tăng với những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố nguy cơ khó lường bởi tệ nạn ma túy là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây ra những tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật, lừa đảo... Mặc dù các cơ quan chức năng vẫn liên tục tuyên truyền, giáo dục và cả xử lý răn đe bằng những hình phạt rất nghiêm khắc nhưng một số đối tượng chỉ vì hám lợi hoặc ham muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân ích kỷ của bản thân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi buôn bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy trong đó có bị cáo Huỳnh Văn N trong vụ án này. Chính vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, sửa đổi bản thân tiến bộ, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét cho bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo,tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Văn N còn khai nhận trước đó, vào ngày 03/5/2025, bị cáo đã sử dụng tài khoản facebook (M) nhắn tin với đối tượng T1 để hỏi mua ma túy "đá" và 01 dụng cụ sử dụng ma túy với số tiền là 300.000 đồng. T1 đồng ý bán và hẹn giao ma túy ở ngã tư N giao nhau với đường B, thuộc phường A (nay là phường A), tỉnh Gia Lai để lấy ma túy. Khi đến điểm hẹn, Tâm giao cho bị cáo 01 gói ma túy cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Số ma túy này, bị cáo đã sử dụng hết, còn dụng cụ sử dụng ma túy bị cáo cất trên xe ô tô biển kiểm soát 81C-245.83. Do không thu giữ được vật chứng và không xác định được khối lượng ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G không xử lý hành vi này của bị cáo là có căn cứ.

Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-245.83 là tài sản thuộc sở hữu của ông Lê Quốc C, Huỳnh Văn N chỉ là lái xe thuê cho ông C. Việc bị cáo Huỳnh Văn N tàng trữ trái phép chất ma túy trên xe thì ông C không biết nên trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã trả lại xe ô tô trên cho ông C là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Nguyễn Tâm B ma túy cho Huỳnh Văn N, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của Nguyễn T1 nên không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra xác định, bị cáo Huỳnh Văn N không phải là đối tượng nghiện ma túy, chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và chưa có tiền án về tội phạm ma túy nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 03/5/2025 của Huỳnh Văn N không đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Hành vi đó vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Văn N là đúng quy định.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3204 gam, sau khi giám định khối lượng ma túy còn lại là 0,2914 gam bỏ trong vỏ gói thuốc lá có chữ "White Horse", thuộc túi niêm phong, Mã số: NS2 – 1905339, cùng vỏ bao gói; 01 nắp chai bằng nhựa màu trắng, có đục hai lỗ, trong đó một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa ghép nối 01 đoạn ống hút nhựa đều màu trắng, đỏ và lỗ còn lại gắn 01 đoạn ống thủy tỉnh, một đầu uốn cong, phình to (dạng hình cầu), thuộc túi niêm phong, Mã số: NS2 – 1905340, cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong 02 bì C1 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước ghi NS2 – 1905339, NS2 – 1905340 và có dòng chữ "Số 448/PC09 ngày 16 tháng 5 năm 2025", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông: H, Bùi Sĩ T2 và bà Phan Như H là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc sim điện thoại số 0966141346 bị cáo Huỳnh Văn N sử dụng liên lạc với đối tượng Nguyễn T1 để mua ma túy xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A05, kiểu thiết bị: SM-A055F/DS, số Seri: R93WA03LMQT, số imel 1: 354035904756382, số imel 2: 354978664756383 là phương tiện bị cáo Huỳnh Văn N sử dụng liên lạc với đối tượng Nguyễn T1 để mua ma túy xét còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước

[7]. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định chung;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 08/5/2025.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Xử tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A05, kiểu thiết bị: SM-A055F/DS, số Seri: R93WA03LMQT, số imel 1: 354035904756382, số imel 2: 354978664756383.

- Xử tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3204 gam, sau khi giám định khối lượng ma túy còn lại là 0,2914 gam bỏ trong vỏ gói thuốc lá có chữ "White Horse", thuộc túi niêm phong, Mã số: NS2 – 1905339, cùng vỏ bao gói; 01 nắp chai bằng nhựa màu trắng, có đục hai lỗ, trong đó một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa ghép nối 01 đoạn ống hút nhựa đều màu trắng, đỏ và lỗ còn lại gắn 01 đoạn ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to (dạng hình cầu), thuộc túi niêm phong, Mã số: NS2 – 1905340, cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong 02 bì C1 Công an tỉnh G, có đặc điểm: Mặt trước ghi NS2 – 1905339, NS2 – 1905340 và có dòng chữ "Số 448/PC09 ngày 16 tháng 5 năm 2025", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông: H, Bùi Sĩ T2 và bà Phan Như H;

- Xử tịch thu, tiêu hủy chiếc sim điện thoại số 0966141346;

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/11/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Gia Lai).

3. Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Phạt bị cáo Huỳnh Văn N phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Xử buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Huy Viễn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND khu vực 13 – Gia Lai;*
- *Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai (PC04);*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Thi hành án HS, DS;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*